

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45 /2016/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 01 tháng 8 năm 2016

### NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và  
sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

SỞ TƯ PHÁP KIÊN GIANG	
Số: 2H.13	
ĐẾN Ngày: 01/08/2016	
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;  
Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;  
Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;  
Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư số 179/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính;  
Xét Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 07/BC-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, nội dung cụ thể như sau:

#### 1. Đối tượng nộp lệ phí

Người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật.

#### 2. Mức thu

Thực hiện theo biểu mức thu lệ phí hộ tịch đính kèm nghị quyết này.

### 3. Miễn lệ phí hộ tịch trong những trường hợp sau:

a) Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.

### 4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch

a) Tổ chức, cơ quan hoặc đơn vị được ủy quyền thu lệ phí hộ tịch nộp 100% tổng số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo quy định của pháp luật về chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

b) Tổ chức, cơ quan hoặc đơn vị được ủy quyền thu lệ phí phải niêm yết và công khai mức thu áp dụng thống nhất tại quầy thu ngân, nơi trực tiếp thu lệ phí.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 66/2012/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc sửa đổi chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc bãi bỏ khoản 1 phần A và khoản 2 phần C của Biểu mức thu lệ phí hộ tịch ban hành kèm theo Nghị quyết số 66/2012/NQ-HĐND.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 8 năm 2016.

#### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: QH, CP, CTN;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT, laluc.

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Tuyết Em**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH GIANG THỊNH  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 45 /2016/NQ-HĐND ngày 01/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

### BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ HỘ TỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số TT	CÔNG VIỆC THỰC HIỆN	Đơn vị tính	Mức thu
A)	Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (bao gồm cả chi phí cho giấy tờ, biểu mẫu hộ tịch)		
1	Khai sinh	Đồng	8.000
2	Khai tử	Đồng	8.000
3	Kết hôn	Đồng	30.000
4	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Đồng/1 bản sao	3.000
5	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi; bổ sung hộ tịch	Đồng	15.000
6	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Đồng	15.000
7	Ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Đồng	8.000
8	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác	Đồng	8.000
9	Nhận cha, mẹ, con	Đồng	15.000
B)	Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (bao gồm cả chi phí cho giấy tờ, biểu mẫu hộ tịch)		
1	Khai sinh	Đồng	75.000
2	Khai tử	Đồng	75.000
3	Kết hôn	Đồng	1.500.000
4	Giải hôn	Đồng	75.000
5	Nhận cha, mẹ, con	Đồng	1.500.000
6	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Đồng/1 bản sao	8.000
7	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên; bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	Đồng	28.000
8	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Đồng	75.000
9	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác	Đồng	75.000